

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 03-9-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Khang

Bà Phạm Thị Bẩm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị G; nơi ĐKKHKT: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh T; nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 6 năm 2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị G và anh Đỗ Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp, không có tiếng nói chung. Anh T tuy có công việc, thu nhập ổn định nhưng không có trách nhiệm với vợ con mà còn thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Từ năm 2018, chị G cùng các con đã thuê nhà ra ở riêng, không còn chung sống với anh T nữa. Từ đó đến nay, anh T chưa một lần nào đến thăm vợ con. Nhiều lần chị G đã trao đổi với anh T về việc ly hôn, anh T tuy không còn tình cảm với chị nhưng cố tình gây khó khăn, không ký đơn và không đến Tòa án để giải quyết. Trong thời gian Tòa án đang giải quyết ly hôn, khi chị G đưa con về chơi với ông bà nội thì bị anh T đuổi đánh, túm tóc rồi cắt tóc của chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về việc nuôi con: Chị Vũ Thị G và anh Đỗ Minh T có hai con chung là Đỗ Vũ Ngọc Diệp, sinh ngày 26/01/2012 và Đỗ Hoàng Dương, sinh ngày 06/5/2014. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với chị G ở nhà thuê, anh T hoàn toàn không có sự quan tâm, chia sẻ với chị trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con. Tuy nhiên, do chị G nuôi hai con rất vất vả, bản thân anh T có công việc và thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng nên chị đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Vũ Ngọc Diệp cho chị nuôi, giao cháu Đỗ Hoàng Dương cho anh T nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị G đề nghị Tòa án để chị và anh T tự thỏa thuận, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Vũ Thị G và anh Đỗ Minh T không có tài sản chung, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Đỗ Minh T đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của anh T và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh Đỗ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị G được ly hôn anh Đỗ Minh T. Giao con Đỗ Vũ Ngọc Diệp, sinh ngày 26/01/2012 cho chị Vũ Thị G trực tiếp nuôi, giao con Đỗ Hoàng Dương, sinh ngày 06/5/2014 cho anh Đỗ Minh T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản, chị G không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị G phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Chị Vũ Thị G khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đỗ Minh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, anh Đỗ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đỗ Minh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Vũ Thị G và anh Đỗ Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị G và anh T qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập là đúng với thực tế, cả hai đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng và triệu tập tới Tòa án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh T không quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của chị G, không thực sự mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục chung sống. Như vậy trên thực tế, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị G theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Vũ Thị G và anh Đỗ Minh T có hai con chung là Đỗ Vũ Ngọc Diệp, sinh ngày 26/01/2012 và Đỗ Hoàng Dương, sinh ngày 06/5/2014. Xét thực tế, chị G đang nuôi hai con nhưng chị G buôn bán tự do, không có công việc và thu nhập ổn định; anh T có công việc và thu nhập ổn định; cháu Đỗ Vũ Ngọc Diệp là con gái, có nguyện vọng được ở với mẹ nên yêu cầu của chị G giao cháu Đỗ Vũ Ngọc Diệp cho chị nuôi, giao cháu Đỗ Hoàng Dương cho anh T nuôi là có căn cứ nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị G đề nghị được tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Vũ Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị G được ly hôn anh Đỗ Minh T.

2. Về việc nuôi con: Giao con Đỗ Vũ Ngọc Diệp, sinh ngày 26/01/2012 cho chị Vũ Thị G trực tiếp nuôi, giao con Đỗ Hoàng Dương, sinh ngày 06/5/2014 cho anh Đỗ Minh T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay

đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Vũ Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Vũ Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị G phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006487 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Vũ Thị G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Đỗ Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 19/9/2012);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**